

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832702] - Thực tập lò hơi
(CCQ2218C)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

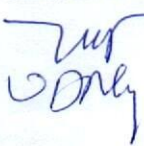
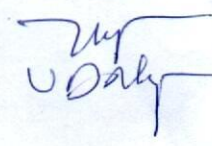
Số tờ giấy thi:

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180072	Nguyễn Quốc Anh	29/11/2003	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	8,5	8	8,2
2	2122180122	Bùi Hữu Bình	29/04/2000	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9	8	8,4
3	2122180096	Trần Quốc Cường	23/05/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9,5	6,5	7,7
4	2122180100	Lê Trung Đức	25/07/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	8,0	8,0	8
5	2122180116	Trần Đức Dũng	09/09/2003	CCQ2218D		<i>(Signature)</i>	9,5	7,0	8
6	2122180126	Trần Trung Hải	11/04/2004	CCQ2218D		<i>(Signature)</i>	8,5	6	7
7	2122180119	Trương Minh Hòa	23/11/2004	CCQ2218D		<i>(Signature)</i>	9,0	7,0	7,8
8	2122180103	Huỳnh Hữu Hân	09/01/2004	CCQ2218D		<i>(Signature)</i>	9	7,5	8,1
9	2122180094	Phan Tư Khoa	05/06/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9	8	8,4
10	2122180069	Võ Đăng Khoa	17/04/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	8,5	7,0	7,6
11	2122180082	Văn Thành Long	10/12/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	10	8	8,8
12	2122180086	Trương Bá Luận	15/02/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	8	8	8
13	2122180085	Lê Xuân Lực	04/07/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	10	8	8,8
14	2122180083	Nguyễn Văn Minh	21/05/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	8,5	7,0	7,6
15	2122180081	Hồ Đỗ Trung Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	8,5	7,0	7,6
16	2122180123	Huỳnh Minh Phát	06/05/2004	CCQ2218D		<i>(Signature)</i>	8,0	6,5	7,1
17	2122110378	Trương Thanh Phong	25/06/2004	CCQ2218C					
18	2122180127	Lê Quốc Phước	09/08/2004	CCQ2218D		<i>(Signature)</i>	8,5	6,0	7,0
19	2122180071	Đoàn Anh Quân	08/10/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9,0	6,0	7,2
20	2122180079	Đàng Lưu Sĩa	22/02/2001	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9,0	7,5	8,1
21	2122180102	Nguyễn Đình Tài	15/02/2004	CCQ2218D		<i>(Signature)</i>	9,0	6,5	7,5
22	2122180075	Trần Văn Tâm	30/05/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9,0	7,0	7,8
23	2122180131	Bùi Lê Hường Thiện	31/01/2004	CCQ2218D		<i>(Signature)</i>	8,5	7,5	7,9
24	2122180089	Nguyễn Văn Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9,5	8	8,6
25	2122180098	Bùi Nguyễn Đình Thống	22/10/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9	7	7,8
26	2122180088	Lưu Văn Thư	07/11/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	10	8	8,8
27	2122180090	Lê Minh Thuận	11/07/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	9	8	8,4
28	2122180091	Trương Quốc Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C		<i>(Signature)</i>	10	8,5	9,1

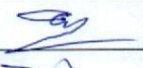
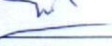
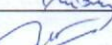
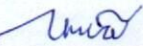
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832702] - Thực tập lò hơi
(CCQ2218C)
CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 34...
Số bài thi: 34...
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122180124	Nguyễn Thái	Toàn	09/02/2004	CCQ2218D			8,5	7	7,6
30	2122180114	Lê Minh	Trí	19/08/2004	CCQ2218D			9	7	7,8
31	2122180125	Phạm Minh	Trường	23/11/2000	CCQ2218D			8,5	7	7,6
32	2122180113	Tăng Văn	Trường	29/10/2004	CCQ2218D			8,0	6,5	7,1
33	2122180092	Phan Thái	Tú	20/06/2004	CCQ2218C			8,0	6,5	7,1
34	2122180101	Lê Hoàng	Tuấn	20/09/2004	CCQ2218D					
35	2122180095	Nguyễn Anh	Tuấn	25/07/2004	CCQ2218C			8,5	8,0	8,2
36	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C			9,0	8,0	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832703] - Thực tập lò hơi
(CCQ2218LA)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 10...

Số bài thi: 10....

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180120	Nguyễn Đình Cường		16/03/2004	CCQ2218LA			10	7	8,2
2	2122180108	Nguyễn Tiến Đạt		16/12/2003	CCQ2218LA			7,5	7	7,2
3	2122180107	Nguyễn Anh Gun		26/07/2003	CCQ2218LA			9,5	7	8
4	2122180087	Nguyễn Vũ Hà		08/02/2004	CCQ2218LA			8,5	7	7,6
5	2122180112	Nguyễn Hữu Hội		16/10/2003	CCQ2218LA			10	7	8,2
6	2122180121	Nguyễn Đình Lai		14/02/2004	CCQ2218LA			10	7	8,2
7	2122180105	Hồng Tuấn Lộc		01/05/2004	CCQ2218LA			10	7	8,2
8	2122180050	Vũ Bắc Trung		03/05/2004	CCQ2218LA			9,5	7	8
9	2122180109	Đinh Huy Phước		10/03/2003	CCQ2218LA			9,0	7	7,8
10	2122180104	Nguyễn Ngọc Tư		27/11/2003	CCQ2218LA			10	7	8,2